

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7
NĂM 2013

I/Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400105091
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Ít Ong, Mường La, Sơn La
- Văn phòng đại diện: Tầng 7, tháp B, Toà nhà Sông Đà, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.
- Số điện thoại: 043.7878230; Số fax: 0437878229
- Email:
- Website: songda7.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SD7

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1- *Thành lập* : Công ty cổ phần Sông Đà 7 tiền thân là Công ty Sông Đà 7- Đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông được thành lập tháng 8 năm 1976 tại Công trường xây dựng Nhà máy Thủy điện Thác Bà - Yên Bái.

2.2- *Chuyển đổi Công ty* : Công ty Sông Đà 7 được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 7 theo Quyết định số 2335/QĐ-BXD ngày 19/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Giấy phép đăng ký kinh doanh số : 5400105091 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/5/2012.

2.3- *Niêm yết* : Công ty cổ phần Sông Đà 7 được Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán và chính thức niêm yết trên sàn giao dịch Hà Nội ngày 27/12/2006.

2.4- Các sự kiện khác:

- Từ năm 2002-2006: Công ty tham gia thi công Thủy điện Tuyên Quang có công suất 342 MW là công trình thủy điện lớn thứ 3 miền bắc tại thời điểm đó với tư cách là một trong những đơn vị thi công chính. Các hạng mục công trình do Công ty thi công được chủ đầu tư và tổng thầu đánh giá cao về tiến độ và chất lượng công trình.

- Từ năm 2004-2011: Công ty tham gia thi công 3/6 tổ máy Thủy điện Sơn La có công suất 2.400 MW là công trình Thủy điện lớn nhất Đông Nam Á. Bên cạnh đó Công ty còn được Tổng công ty Sông Đà giao nhiệm vụ là đơn vị thi công công trình Thủy điện Nậm Chiến có công suất 200 MW. Công ty đã góp phần tích cực trong việc

đẩy nhanh tiến độ thi công để đưa nhà máy Thủy điện Sơn La phát điện sớm 2 năm so với tiến độ đề ra.

- Từ năm 2010 đến nay: Công ty tiếp tục được tin tưởng giao nhiệm vụ là một trong những đơn vị thi công chính Thủy điện Lai Châu có công suất 1.200 MW và là thành viên của tổ hợp nhà thầu thi công thủy điện Bản Chát có công suất 220 MW.

Ngoài ra Công ty hiện đang tham gia thi công xây lắp dự án Khu đô thị Vườn Cam do Công ty CP Vinapol làm chủ đầu tư và một số công trình xây lắp khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1- Ngành nghề kinh doanh :

- Xây dựng các công trình công nghiệp, công cộng, nhà ở và xây dựng khác;
- Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông;
- Trang trí nội, ngoại thất công trình, tạo kiến trúc cảnh quan công trình;
- Xây dựng đường dây và trạm biến áp điện đến 500 Kv;
- Xây dựng công trình thông tin, bưu điện, xây dựng hầm lò, đường hầm;
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước và lắp đặt;
- Khai thác mỏ, khoan phun, khoan phụt, gia cố địa chất công trình, xử lý chống thấm, đóng cọc móng, khoan khai thác nước;
- Thiết kế và tư vấn, giám sát thi công các công trình xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông;
- Sản xuất, kinh doanh phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm giấy;
- Sửa chữa cơ khí, ô tô, xe máy;
- Kinh doanh vận tải;
- Kinh doanh nhà, bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; môi giới, đấu giá bất động sản;
- Kinh doanh, tổ chức các dịch vụ vui chơi giải trí;
- Đầu tư, xây lắp các công trình Thủy điện vừa và nhỏ; SXKD điện thương phẩm;
- Xuất nhập khẩu hàng hoá, vật tư, thiết bị, máy móc, phụ tùng phục vụ thi công các công trình xây dựng.

3.2 Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Hội đồng Quản trị: 05 thành viên;

4.2. Ban kiểm soát: 03 thành viên;

4.3. Ban Giám đốc điều hành Công ty: 1 Tổng giám đốc, và 04 phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng.

4.4. *Phòng ban giúp việc*: 06 phòng ban Công ty: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Vật tư thiết bị, Phòng Kinh tế - Đầu tư, Phòng Kỹ thuật – công nghệ, Phòng Tài chính – Kế toán, Ban kiểm soát nội bộ

4.5. *Đơn vị trực thuộc*: 02 Đơn vị trực thuộc: Chi nhánh Sông Đà 7.05, Chi nhánh Sông Đà 7.07.

4.6. *Công ty con*: 05 Công ty con: Công ty cổ phần thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7, Công ty CP Sông Đà 7.04, Công ty CP Sông Đà 7.02; Công ty TNHH MTV Sông Đà 7.05; Công ty TNHH MTV Sông Đà 7.09

4.7. *Công ty liên Kết*: 02 Công ty: Công ty CP Sông Đà 8, Công ty CP Thủy điện Nậm He (Chuyển đổi từ Công ty con Công ty TNHH MTV Sông Đà 7.06).

5. Định hướng phát triển của Công ty CP Sông Đà 7

5.1 Mục tiêu chủ yếu

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành Công ty xây lắp chuyên ngành mạnh, có tính chuyên môn hóa cao với bộ máy gọn nhẹ, ứng dụng các qui trình quản lý hiện đại; trở thành công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất vật liệu cho các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông và luôn đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 7 thành một doanh nghiệp có sự phát triển bền vững, ổn định và là một doanh nghiệp chuyên sâu trong các lĩnh vực sau:

- + Xây lắp: bao gồm các công trình thủy điện, các công trình hạ tầng công nghiệp.
- + Sản xuất công nghiệp: SXVLXD; Đầu tư kinh doanh bán điện.
- Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 7 thành một doanh nghiệp có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà.
- Hoạt động hiệu quả về tài chính: Luôn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận thực dương và tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao: Để đạt được những mục tiêu đề ra phụ thuộc vào việc thu hút được một đội ngũ nhân sự mạnh và có năng lực tại tất cả các cấp bậc trong Công ty, từ cấp điều hành cao nhất có vai trò lãnh đạo các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cho đến đội ngũ lãnh đạo nghiệp vụ và nhân sự phụ trách việc quản lý các nghiệp vụ và chức năng then chốt, cho tới các lãnh đạo cấp trung và nhân viên có trách nhiệm triển khai kế hoạch chiến lược và vận hành trong điều kiện cạnh tranh khắc nghiệt; Cũng như một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, bậc cao thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

- Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại: Thông qua mô hình quản trị hiện đại đang được áp dụng tại các Công ty lớn trong nước và quốc tế, Công ty sẽ tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi và từng bước sẽ áp dụng tại Đơn vị bao gồm: Cơ cấu tổ chức; Mô hình hoạt động; Các quy trình quản lý.

b. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu giai đoạn 2014 ÷ 2016 và tầm nhìn đến năm 2020.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng giá trị SXKD	10⁹đ	516,1	614,3	561,7
a	<i>Xây lắp</i>	<i>10⁹đ</i>	516,1	333,4	280,0
	<i>Tỷ trọng</i>	<i>%</i>	<i>100%</i>	<i>54%</i>	<i>50%</i>
b	<i>SXCN và KD khác</i>	<i>10⁹đ</i>	0	280,9	281,7
	<i>Tỷ trọng</i>	<i>%</i>		<i>46%</i>	<i>50%</i>
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	499	701	567
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	11,0	8,35	9,25

- Từ năm 2017 đến năm 2020 tốc độ tăng trưởng giá trị SXKD bình quân hàng năm đạt từ 5 ÷ 7%. Cụ thể tổng giá trị SXKD đến năm 2020 đạt khoảng 707 tỷ đồng, trong đó: Giá trị xây lắp khoảng: 346 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 48,9%; Hoạt động KD khác: 9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,1%.

6. Các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động SXKD

- Việc chuyển nhượng một số dự án đầu tư không đạt được kỳ vọng
- Hoạt động xây lắp được chuyển sang hình thức đấu thầu vì vậy trong quá trình thực hiện các gói thầu nếu giá nguyên liệu đầu vào có biến động tăng lớn sẽ làm giảm hiệu quả SXKD. Chính vì vậy, trong quá trình đấu thầu phải có những phân tích, đánh giá các trường hợp có thể xảy ra trong quá trình thực hiện các gói thầu.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2013

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Từ khi chuyển đổi sang hoạt động theo cơ chế của Công ty cổ phần. Công ty đã khẳng định được sự tồn tại và phát triển bền vững. Đội ngũ CBCNV đã từng bước được sắp xếp lại, ổn định. Trình độ về quản lý cũng như tay nghề của CBCNV không ngừng nâng cao đáp ứng sự đòi hỏi khốc liệt và ngày một khắt khe của thị trường.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013 (Công ty mẹ)

1.1 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty mẹ:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2012	KH năm 2013	TH năm 2013	% so với KH	% so với 2012
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	675	669	420	63%	62%
-	Kinh doanh XL	Tỷ.đ	492	669	382,4	57%	78%
-	Phục vụ XL và KD khác	Tỷ.đ	183	0	37,6		21%
2	Doanh thu	Tỷ.đ	668	616	483,9	78%	72%
3	Các khoản nộp Nhà nước	Tỷ.đ	17	24,7	18,4	74%	108%
4	Lợi nhuận	Tỷ.đ					
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	1,05	34,3	5,48	16%	522%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	1,05	32,9	5,35	16%	510%
5	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	5,0	6,4	5,9	92%	118%
6	CBCNV làm việc bình quân	Người	511	1.298	783	60%	153%
7	Đầu tư	Tỷ.đ	42,7	75,8	17,6	23%	41%
8	Tỷ lệ cổ tức	%	0	8			

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2013 so với kế hoạch và so với năm 2012

a. So với kế hoạch năm 2013 thì các chỉ tiêu chủ yếu đều không đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu như sau:

a.1. Sản lượng của Công ty mẹ đạt: 420 tỷ đồng/KH đầu năm: 669 tỷ đồng, giảm 249 tỷ đồng. Trong đó giảm chủ yếu do giá trị xây lắp giảm :

Giá trị xây lắp: 382 tỷ/KH đầu năm 669 tỷ, giảm 287 tỷ đồng, nguyên nhân do:

- Các công trình dự kiến ký hợp đồng trong năm 2013 (Đô thị Nam An Khánh, Công trình Khe Chàm, Công trình tìm kiếm khác) tuy nhiên chưa thể triển khai dẫn đến sản lượng giảm **211,5 tỷ đồng**.

- Tại dự án thủy điện Nậm He: Công ty TNHH 1 thành viên Sông Đà 706 đã chuyển đổi thành Công ty CP TĐ Nậm He do Công ty CP Sông Đà 10 nắm cổ phần chi phối, việc thi công tại TĐ Nậm He do Công ty CP Sông Đà 10 thực hiện. Vì vậy dẫn đến sản lượng tại TĐ Nậm He giảm **67,35 tỷ đồng** (từ 69,4 tỷ đồng xuống còn 2,05 tỷ đồng).

- Công trình thủy điện Huội Quảng không nhận thêm được các phần việc khác, sản lượng thực hiện là: 3,2 tỷ, giảm **66,6 tỷ** so với KH đầu năm (69,8 tỷ)

a.2. Do sản lượng không đạt dẫn đến Doanh thu, Lợi nhuận và các chỉ tiêu khác đều không đạt kế hoạch đề ra.

b. So với kết quả SXKD năm 2012:

- Sản lượng và Doanh thu đều giảm so với năm 2012, nguyên nhân do: Đến cuối năm 2012 các công trình lớn như TĐ Sơn La, TĐ Nậm Chiến, TĐ Bản Chát đều đã kết thúc. Đến năm 2013, sản lượng của công ty chỉ tập trung chủ yếu tại Công trình thủy điện Lai Châu, công tác tìm kiếm việc làm không đạt hiệu quả dẫn đến sản lượng năm 2013 chỉ bằng 62% so với năm 2012.

- Mặc dù so với năm 2012 chỉ tiêu sản lượng và Doanh thu đều giảm, tuy nhiên lợi nhuận năm 2012 cao hơn nhiều so với năm 2012. Nguyên nhân chủ yếu như sau:

+ Thực hiện đề án tái cấu trúc, trong thời điểm chưa tìm được công việc gối đầu công ty đã tiến hành giải thể 02 chi nhánh, giảm số lượng đơn vị trực thuộc, định biên tinh gọn bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả công tác từ đó giảm được chi phí quản lý.

+ Hoàn thành tốt công tác thu vốn tại các công trình lớn như TĐ Lai Châu, Sơn La, Nậm Chiến.

+ Lãi suất ngân hàng đã giảm dẫn đến chi phí lãi vay giảm.

Với những nguyên nhân trên dẫn đến Công ty CP Sông Đà 7 đã không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 theo Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông.

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành Công ty

2.1.1. Tổng giám đốc:

- Họ và tên : **Nguyễn Hữu Doanh**
- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 03/9/1968
- Nơi sinh : Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 111112275 Cấp ngày 03/9/2003 Nơi cấp Hà Tây
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại liờn lạc tại cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
- Từ 07/1987 - 12/1994: Công ty XD Công trình ngầm - Tổng công ty XD Sông Đà

- Từ 01/1995 - 12/1996: Công ty XD Sông Đà 8 - Tổng công ty XD Sông Đà
- Từ 03/1997 - 06/2002: Học đại học Xây dựng
- Từ 07/2002 - 01/2004: Đội trưởng đội Xây lắp số I - Công ty XD Sông Đà 7
- Từ 02/2004 - 12/2007: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 7.04 - Công ty CP Sông Đà 7
- Từ 01/2008 - 7/2010: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
- Từ 8/2010 - 5/2012: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7.04
- Từ 5/2012 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 7.04

2.1.2. Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Bút**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/9/1958
- Nơi sinh: Văn Phú – Thường Tín – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Văn Phú – Thường Tín – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tổ 26 - P. Tân Thịnh - TP Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

Quá trình công tác:

- Từ 1983 – 1984 Làm kỹ thuật
- Từ 1985 – 1986 Làm Phó phòng QLCG Công ty Sông Đà 7
- Từ 1987 – 1989 Làm Phó Quản đốc các phân xưởng S/c bê tông
- Từ 1990 – 1993 Làm PGĐ Xí nghiệp
- Từ 1994 – 2001 Làm PGĐXN sau đó làm Trưởng phòng QLCG
- Từ 2002 làm PGĐ Công ty Sông Đà 7
- Công tác liên tục ở Công ty Sông Đà 7 từ 1983 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7

2.1.3. Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : **Trịnh Quang Thạnh**

- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 31/12/1956
- Nơi sinh : Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 113439309, Cấp ngày 30/11/2007 Nơi cấp Hoà Bình
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Phường Tân Hòa, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá :10/10
- Trình độ chuyên môn :Kỹ sư Xây dựng thủy lợi
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/1979 - 7/1983: Cán bộ kỹ thuật - XN bê tông nghiên sàng-Tổng công ty XD TB Sông Đà
 - Từ 7/1983 - 8/1984 : P/phòng thi công - XN bê tông nghiên sàng-Tổng công ty XD TB Sông Đà
 - Từ 8/1984 - 01/1990: Trưởng phòng thi công - Cty SXVL XD-Tổng công ty XD TB Sông Đà
 - 01/1990 - 10/1995: Trưởng phòng kinh tế- Cty SXVL XD-Tổng công ty XD TB Sông Đà
 - Từ 10/1995 - 12/2005: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 7
 - Từ 01/2006 - 9/2006: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7
 - Từ 10/2006 - 3/2010: Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà - Hoàng Liên
 - Từ 4/2010 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7; Thành viên HĐQT Công ty CP TB Cao nguyên Sông Đà 7; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đồ gỗ Yên Sơn

2.1.4. Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : **Lê Vĩnh Giang**
- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 06/06/1972
- Nơi sinh : Vĩnh Kiên, Yên Bình, Yên Bái
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 012036936, Cấp ngày 21/11/2013;Nơi cấp Hà Nội
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Yên Sơn, Đô Lương, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Số 1 Ngõ 495, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0913053930
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
 - Từ 1993 - 1992: Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 12, Tổng công ty Sông Đà
 - Từ 1996-2002: Cán bộ kỹ thuật, Phòng quản lý kỹ thuật Tổng công ty Sông Đà
 - Từ 2002-2004: Phó giám đốc Ban điều hành thi công xây dựng đường Hồ Chí Minh Tổng công ty Sông Đà
 - 2004-2007: Giám đốc Ban điều hành thi công xây dựng đường Hồ Chí Minh, Tổng công ty Sông Đà
 - Từ 2007-2008: Học MBA tại vương Quốc Anh
 - Từ 2009 - 2010: Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 8
 - Từ 4/2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 8

2.1.5. Kế toán trưởng

- Họ và tên : **Nguyễn Hồng Trường**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/8/1981.
- Nơi sinh : Liên Quan - Thạch Thất - Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Liên Quan - Thạch Thất - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Liên Quan - Thạch Thất - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân TCKT

Quá trình công tác:

- Từ 1999 – 2003: Sinh viên Học viện Tài Chính.
- Từ 7/2003 – 11/2006: Công tác tại phòng TCKT Công ty CP Sông Đà 7
- Từ 12/2006 – 7/2007: Phó Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 7.
- Từ 8/2007 đến nay: Kế toán trưởng công ty cổ phần Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 7; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Sông Đà 709.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2013

- Ông Vũ Quang Dương thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty, thôi giữ chức vụ phó Tổng giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Thông Hoa thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Ông Nguyễn Hồng Trường thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo nguyện vọng cá nhân.
- Ông Phạm Minh Thuận thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty theo nguyện vọng cá nhân.
- Ông Nguyễn Văn Bút và Ông Lê Vĩnh Giang được Đại hội đồng cổ đông bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Lương Văn Sơn được cổ đông lớn là Tổng công ty Sông Đà cử làm tổ trưởng người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Sông Đà thay ông Nguyễn Thông Hoa và được HĐQT bầu làm thành viên Hội đồng quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số CNBCNV đến 31/12/2013 của Công ty mẹ là 923 người trong đó lao động trực tiếp là 727 người; lao động gián tiếp là 196 người.

3. Tình hình thực hiện đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2013 Công ty tiếp tục thực hiện góp vốn vào Công ty con để đầu tư các dự án Thủy điện nhỏ, cụ thể:

+ Góp vốn cho Công ty CP TĐ Cao nguyên Sông Đà 7 với số tiền 17,55 tỷ đồng để đầu tư dự án Thủy điện Yantansien

3.2. Các Công ty con, liên kết

3.2.1. Công ty con: Công ty CP Sông Đà 7.04

- Địa chỉ: Huyện Mường Tè, Lai Châu;
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Vốn điều lệ 60.000.000.000 đồng Công ty cổ phần Sông Đà 7 góp vốn là: 31.200.000.000 đồng nắm giữ 52% vốn điều lệ
- Doanh thu năm 2013: 413,16 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 19,85 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 18,76 tỷ đồng

3.2.2. Công ty con: Công ty CP Sông Đà 7.02

- Địa chỉ: Sơn Bình, Tam Đường, Lai Châu;
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng.
- Vốn điều lệ 60.000.000.000 đồng
- Công ty cổ phần Sông Đà 7 góp vốn là: 40.475.150.000 đồng nắm giữ 67,5% vốn điều lệ.

- Doanh thu năm 2013: 11,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -1,11 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -1,11 tỷ đồng

3.2.4. Công ty con: Công ty CP Thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7

- Địa chỉ: Huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện
- Vốn điều lệ: 180 tỷ đồng: Công ty cổ phần Sông Đà 7 nắm giữ 91% Vốn điều lệ (Đang tiến hành góp vốn theo giai đoạn. Tính đến thời điểm 31/12/2013 Công ty đã góp được là: 94.856.318.975. đồng).

Công ty CP Thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7 đang trong giai đoạn đầu tư

3.2.5. Công ty con: Công ty TNHH Đồ gỗ Yên Sơn

- Địa chỉ: huyện Hoài Đức, Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đồ gỗ, xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000. đồng. Công ty Cổ phần Sông Đà 7 nắm giữ 98.5% Vốn điều lệ.
- Doanh thu năm 2013: 11,81 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -3,84 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -3,84 tỷ đồng

3.2.6. Công ty liên kết: Công ty CP Sông Đà 8

- Địa chỉ: Mường La, Sơn La;
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng
- Vốn điều lệ 28 tỷ đồng Công ty CP Sông Đà 7 góp 13,827 tỷ đồng chiếm 49,38% VDL
- Doanh thu năm 2013 : 65,52 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -18,64 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -18,64 tỷ đồng

3.2.3. Công ty liên kết: Công ty CP Thủy điện Nậm He: Được chuyển đổi thành công ty CP từ Công ty con là Công ty TNHH MTV Sông Đà 7.06

- Địa chỉ: Huyện Mường Tù, Mường Cha, tỉnh Điện Biên;
- Vốn điều lệ 130.000.000.000 đồng; Thực góp đến 31/12/2013 là 104.492.812.026 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện
- Công ty cổ phần Sông Đà 7 nắm giữ 48,5% Vốn điều lệ (Đang tiến hành góp vốn theo giai đoạn. Tính đến thời điểm 31/12/2013 Công ty đã góp được là: 67.462.812.026 đồng chiếm 62,94% VDL).
- Doanh thu năm 2013: 15,15 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -0,11 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: -0,11 tỷ đồng

Công ty CP thủy điện Nậm He đang trong giai đoạn đầu tư

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Báo cáo Công ty mẹ):

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1. Tổng tài sản	1.138.699.443.977	1.207.384.743.340	6%
2. Doanh thu thuần	607.971.695.445	460.368.910.779	-24,3%
3. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	-8.893.367.321	5.287.551.113	
4. Lợi nhuận khác	9.944.222.055	193.694.757	-98%
5. Lợi nhuận trước thuế	1.050.854.734	5.481.245.870	421%
6. Lợi nhuận sau thuế	1.050.854.734	5.346.920.352	409%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Báo cáo Công ty mẹ).

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
- TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,89	0,82	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,58	0,55	
- (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,71	0,73	
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,29	0,27	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
- Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	2,79	1,64	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,53	0,38	
4. Chỉ tiêu sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu	0,17%	1,16%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,32%	1,62%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09%	0,44%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1,46%	1,15%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 9.000.000.000 cổ phần, số cổ phần chuyển nhượng tự do là: 9.000.000.000 cổ phần, số phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 12/3/2014

Nhóm cổ đông	Số lượng CK sở hữu (CP)	Tỷ lệ %	Chi chú
A. Nhóm trong nước	8.742.003	97,13	
I. Tổ chức (40 tổ chức)	3.282.215	36,47	
1. Tổng công ty Sông Đà	2.724.800	30,28	
2. Công ty CP Tập đoàn quốc tế ABC	380.000	4,2	
3. Công ty CP Đầu tư TTN Việt Nam	138.200	1,54	
5. Các tổ chức khác (36 tổ chức)	39.415	0,44	
II. Cá nhân	5.459.588	60,66	
B. Nước ngoài	257.997	2,87	
1. Cá nhân	237.648	2,64	
2. Tổ chức (4 tổ chức)	20.349	0,23	
C. Cổ phiếu quỹ	0	0	
Tổng cộng (A+B+C)	9.000.000	100	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2013 Công ty CP Sông Đà 7 không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2013 Công ty CP Sông Đà 7 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả SXKD

1.1. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD 2013.

- Công ty cổ phần Sông Đà 7 bước vào thực hiện kế hoạch năm 2013 trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn, việc thắt chặt tín dụng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty. Khó khăn lớn nhất của Công ty là vốn ít, nợ phải trả/vốn chủ sở hữu còn cao, công tác tìm kiếm công việc chưa đạt hiệu quả ảnh hưởng đến thu nhập và việc làm của CBCNV.

- Hoàn thành các hạng mục công trình thủy điện Bản Chát; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thi công tại Công trình thủy điện Lai Châu.

- Phối hợp cùng các bên liên quan chỉ đạo quyết liệt việc thi công hai dự án thủy điện Yantansien và thủy điện Nậm He. Tuy nhiên trong năm 2013, do thiếu vốn và ảnh hưởng của thời tiết, địa hình phức tạp nên 02 dự án chưa thể hoàn thành theo như kế hoạch đã đề ra.

- Một số công trình đã thi công xong từ lâu nhưng do thiếu vốn thanh toán nên giá trị dở dang, công nợ lớn. Mặt khác chi phí lãi vay lớn do sử dụng vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn làm giảm đáng kể hiệu quả SXKD của Công ty.

1.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2013

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2012	KH năm 2013	TH năm 2013	% so với KH	% so với 2012
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	675	669	420	63%	62%
-	Kinh doanh XL	Tỷ.đ	492	669	382,4	57%	78%
-	Phục vụ XL và KD khác	Tỷ.đ	183	0	37,6		21%
2	Doanh thu	Tỷ.đ	668	616	483,9	78%	72%
3	Các khoản nộp Nhà nước	Tỷ.đ	17	24,7	18,4	74%	108%
4	Lợi nhuận	Tỷ.đ					
-	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	Tỷ.đ	<i>1,05</i>	<i>34,3</i>	<i>5,48</i>	<i>16%</i>	<i>522%</i>
-	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	Tỷ.đ	<i>1,05</i>	<i>32,9</i>	<i>5,35</i>	<i>16%</i>	<i>510%</i>
5	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	5,0	6,4	5,9	92%	118%
6	CBCNV làm việc bình quân	Người	511	1.298	783	60%	153%
7	Đầu tư	Tỷ.đ	42,7	75,8	17,6	23%	41%

1.3. Đánh giá các mặt quản lý điều hành:

a. Công tác sắp xếp tổ chức và đổi mới doanh nghiệp.

- Thực hiện đề án tái cấu trúc, Công ty CP Sông Đà 7 đã tiến hành sắp xếp, định biên bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị, để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả công tác; đã tiến hành giải thể Chi nhánh Hà Nội (do SXKD không hiệu quả) và Chi nhánh Sông Đà 701; thành lập Ban kiểm soát nội bộ Công ty nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các sai sót rủi ro trong quá trình SXKD và Đầu tư;

- Thu gọn cơ cấu sản xuất kinh doanh của các đơn vị: Sông Đà 8; Sông Đà 7.02; Đồ gỗ Yên Sơn; Phân công cán bộ của Công ty kiêm nhiệm giữ các chức vụ quản lý điều hành tại các Công ty này;

- Chuyển giao công tác điều hành SXKD của Công ty CP Thủy điện Nậm He cho Công ty CP Sông Đà 10. Tại Công ty CP Thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7, Công ty đã mời Công ty CP Sông Đà 5 tham gia góp vốn và cử cán bộ quản lý có kinh nghiệm điều hành để tăng cường nhân lực, nguồn vốn để đảm bảo kế hoạch phát điện;

- Đã bổ sung lực lượng lao động trực tiếp kịp thời cho các đơn vị thi công tại Thủy điện Lai Châu để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Xây dựng cũng như sửa đổi quy chế, quy định quản lý cho từng lĩnh vực hoạt động của đơn vị. Thường xuyên cập nhật các quy định mới của pháp luật, theo dõi

thực tiễn quản lý để tiến hành sửa đổi, bổ sung các quy chế này cho phù hợp với quy định của pháp luật và sự phát triển trong tình hình mới của Công ty;

- Đang thực hiện theo lộ trình phương án sáp nhập Công ty CP Sông Đà 704 vào công ty mẹ.

b. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn:

- Thường xuyên tăng cường kiểm tra, kiểm soát theo biện pháp thi công đã được phê duyệt để đảm bảo khối lượng, chất lượng, tiến độ. Đặc biệt từ cuối quý II/2013 công ty đã luôn hoàn thành tốt tiến độ khối lượng được Ban điều hành giao tại thủy điện Lai Châu;

- Thực hiện tốt thỏa thuận tiến độ quyết toán khối lượng với Chủ đầu tư và Ban điều hành tại công trình thủy điện Sơn La;

- Đề ra và tuân thủ quy trình về các bước hồ sơ nghiệm thu thanh toán, nên đã kiểm soát tốt khối lượng dở dang phục vụ nghiệm thu khối lượng hoàn thành;

- Quan tâm duy trì thường xuyên các biện pháp và các trang thiết bị đảm bảo an toàn cho người và máy móc thiết bị nên đã không để xảy ra trường hợp tai nạn, mất an toàn nào.

c. Công tác Kinh tế - đầu tư

*** Công tác kinh tế - kế hoạch:**

- Tăng cường công tác thu vốn, giảm đáng kể giá trị dở dang tại các công trình thủy điện Lai Châu, thủy điện Sơn La, thủy điện Nậm Chiến. Tuy nhiên một số công trình đã thi công xong từ lâu vẫn chưa quyết toán được dứt điểm như: Công trình Vin Com, Biệt thự Vườn Cam, thủy điện Hồ Hồ.

- Theo dõi, tham gia công tác định mức đơn giá dự toán tại các công trình thủy điện: Sơn La, Nậm Chiến, Lai Châu, Bản Chát;

- Ban hành và điều chỉnh kịp thời các định mức đơn giá nội bộ;

- Tiến hành xây dựng kế hoạch chi tiết từng hạng mục và từng đơn vị, đồng thời giao kế hoạch thực hiện hàng quý cho các đơn vị. Thường xuyên thực hiện việc phân tích hoạt động SXKD để tìm ra các nguyên nhân khắc phục;

*** Công tác đầu tư:**

- Đã mời Công ty CP Sông Đà 5, Công ty CP Sông Đà 10 tham gia góp vốn đồng thời thi công tại 2 dự án TĐ Yantansien và TĐ Nậm He nhằm giảm áp lực về vốn đầu tư cho Công ty CP Sông Đà 7 cũng như đảm bảo mục tiêu phát điện;

- Đã tìm kiếm được đối tác và chuyển nhượng xong cổ phần tại Công ty CP TĐ Sập Việt;

- Đã tiến hành kiểm tra chi tiết lại các chi phí đầu tư của Dự án thủy điện Nậm Thi 1,2;

- Tích cực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm các đối tác nhận chuyển nhượng dự án. Hiện tại đã có một số đối tác quan tâm đến các dự án đầu tư.

d. Công tác tài chính:

- Xây dựng phương án huy động vốn cho Công ty Mẹ và toàn Tổ hợp Sông Đà 7;

- Làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để huy động vốn, giảm lãi suất đáp ứng kịp thời cho nhu cầu SXKD thiết yếu, đầu tư và trả nợ đến hạn.

- Phối hợp với các Ngân hàng thương mại để xin cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn của Công ty do Công ty chưa thu xếp được nguồn vốn để thanh toán;

- Hoàn thành vay bổ sung vốn cho thủy điện Yantansien với số tiền vay bổ sung 121 tỷ đồng;

- Đã cơ bản cung ứng vốn để đáp ứng được các nhu cầu vốn thiết yếu cho sản xuất kinh doanh.

e. Công tác quản lý vật tư - cơ giới

- Cung cấp vật tư cho các công trình kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu.

- Kiểm tra công tác sử dụng vật tư, phụ tùng tại các đơn vị; Quyết toán vật tư, nhiên liệu, chi phí xe con, chi phí sửa chữa lớn, sửa chữa nhỏ tại các đơn vị đảm bảo việc sử dụng vật tư, sửa chữa tiết kiệm, hiệu quả.

- Điều động xe máy, thiết bị giữa các đơn vị đảm bảo phục vụ kịp thời công tác thi công và hiệu quả sử dụng vật liệu.

- Tiến hành thanh lý, nhượng bán một số thiết bị không có nhu cầu sử dụng, kể cả xe con để thu hồi vốn và tiết kiệm chi phí.

f. Những khó khăn:

- Công ty bị mất cân đối về nguồn vốn, đầu tư dàn trải, giá trị đầu tư vượt vốn Chủ sở hữu, sử dụng vốn vay ngắn hạn để đầu tư dài hạn dẫn đến chi phí lãi vay tăng cao.

- Công tác thu vốn và công nợ tại các công trình thủy điện gặp nhiều khó khăn do Chủ đầu tư thiếu vốn nên giải ngân chậm. Một số công trình đã tồn đọng lâu nhưng chưa thu hồi được vốn như thủy điện Hồ Hồ, thủy điện Sử Pán.

- Do chính sách tài chính chặt chẽ của Chính phủ nhằm kiềm chế lạm phát, nên việc huy động vốn cho các dự án gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các dự án bất động sản. Nhiều dự án chưa thể tiếp tục triển khai do còn vướng thủ tục pháp lý và không huy động được vốn (Nậm Thi, Tiên Thành, Nậm Sì Lường...). Hiện tại công ty đang tiến hành tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng các Dự án này.

- Việc đảm bảo việc làm cho lực lượng CBCNV của Công ty trong giai đoạn này rất khó khăn, đặc biệt là lực lượng xây lắp do hầu hết các công trình đang trong giai đoạn kết thúc.

1.4. Những tồn tại yếu điểm cần khắc phục

a. Trong công tác chỉ đạo, điều hành:

- Việc triển khai tái cấu trúc vẫn chưa hoàn thành dứt điểm nên vẫn còn tồn tại pháp nhân của các đơn vị trước khi tái cấu trúc (các Công ty TNHH MTV Sông Đà 701; 705; 707);

- Đa số các đơn vị trực thuộc, các công ty con trong tổ hợp Sông Đà 7 đều nợ đọng Bảo hiểm xã hội kéo dài, do vậy khi sắp xếp lại mô hình quản lý, thu gọn bộ máy tổ chức sản xuất, định biên lại nhân lực gặp nhiều khó khăn;

- Các chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chưa hiệu quả, việc thay đổi thuyền chèo còn diễn ra nhiều trong 6 tháng đầu năm, một số cán bộ có kinh nghiệm xin chuyển công tác gây ảnh hưởng đến chất lượng cán bộ và hiệu quả sản xuất.

- Công tác phục vụ bàn giao, sáp nhập, giải thể các đơn vị trong Tổ hợp còn chiếm nhiều thời gian. Một số công việc với đối tác bên ngoài đem lại lợi ích cho công ty chưa đạt hiệu quả cao do thời gian bị thu hẹp.

- Công tác tuyển dụng và đào tạo chưa đạt hiệu quả, nhiều cán bộ được tuyển chọn chưa đạt chất lượng cũng như kinh nghiệm. Một số bộ phận gián tiếp tại các đơn vị còn thiếu nhưng chưa có biện pháp bổ sung.

b. Trong công tác quản lý kinh tế tài chính:

- Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm lỗ lớn và các tồn tại tài chính lớn nhưng các biện pháp để bù đắp tài chính chưa hiệu quả, các giải pháp chưa cụ thể.

- Quản lý kinh tế nội bộ còn nhiều tồn tại, việc quản lý tài chính đối với một số đơn vị còn chưa chặt chẽ, sát sao; Công tác báo cáo của các đơn vị còn chưa kịp thời tuy nhiên lãnh đạo công ty chưa có biện pháp khắc phục triệt để.

- Các chi phí tăng cao không phù hợp với khối lượng công việc, đặc biệt là chi phí quản lý.

- Công tác thu vốn chậm và thu hồi công nợ tại một số công trình chưa đạt hiệu quả dẫn đến lãi vay tăng cao làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD.

- Công tác thu hồi công nợ cá nhân chưa đạt hiệu quả cao.

c. Thực hiện các chế độ chính sách:

- Các chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chưa hiệu quả, một số cán bộ có kinh nghiệm xin chuyển công tác gây ảnh hưởng đến chất lượng cán bộ và hiệu quả sản xuất.

- Việc thanh toán BHXH còn chậm ảnh hưởng đến các chế độ của người lao động đặc biệt là các trường hợp đã nghỉ hưu.

- Đảm bảo việc làm cho 923 người với thu nhập bình quân đạt trên 5.000.000 đồng/người/tháng, thường xuyên chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, đảm bảo đầy đủ phúc lợi xã hội cho CBCNV; Riêng tiền lương chi trả cho CBCNV bị chậm hơn do các Chủ đầu tư thiếu vốn chậm thanh toán cho Công ty.

- Công đoàn đã phối hợp với Đoàn thanh niên phát động các phong trào trồng cây xanh tại các công trình, tổ chức thi đấu thể thao, giao lưu văn nghệ các ngày lễ lớn.

2. Tình hình tài chính

- Đã được đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Chấp thuận, có ngoại trừ, lưu ý.

- Báo cáo được đăng tải trên: Website: songda7.com.vn

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2013 Công ty có những cải tiến, thay đổi về tổ chức như sau

- Giải thể Chi nhánh Hà Nội – Công ty CP Sông Đà 7 kể từ ngày 09/01/2013
- Giải thể Chi nhánh Sông Đà 7.01 kể từ ngày 10/10/2013
- Thành lập Ban kiểm soát nội bộ

4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 7

-----o0o-----

Số: 46 /CT-CBTT

V/v: Giải trình ý kiến ngoại trừ
của KTV trên BCTC Cty mẹ
năm 2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Sơn La, ngày 24 tháng 03 năm 2014

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/5/2006;
 - Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Công ty cổ phần Sông Đà 7 xin giải trình Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2013 cụ thể như sau:

I. Các ý kiến ngoại trừ.

1. *'Khoản đầu tư vào Công ty con Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn chưa được Công ty trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư trên Báo cáo tài chính của Công ty mẹ. Giá trị tổn thất khoản đầu tư này ước tính theo Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn là 14,4 tỷ đồng, trong đó số phát sinh từ kết quả kinh doanh năm 2013 là 3,8 tỷ đồng, lũy kế các năm trước là 10,6 tỷ đồng. Nếu Công ty thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ đối với khoản đầu tư này thì Chi tiêu Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2013 sẽ giảm đi số tiền là 14,4 tỷ đồng (số tương ứng tại thời điểm 31/12/2012 là 10,6 tỷ đồng) và chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trên BC KQKD năm 2013 sẽ giảm đi số tiền là 3,8 tỷ đồng.'*

~~Đối với khoản trích lập dự phòng tổn thất tại Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn. Do đến thời điểm nộp báo cáo Công ty mẹ Công ty cổ phần Sông Đà 7 vẫn chưa nhận được báo cáo của Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn. Do vậy khoản tổn thất này sẽ được Công ty trích lập dự phòng vào quý 3/2013. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty con đã được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty hàng kỳ, do vậy khi lập Báo cáo tài chính của Công ty mẹ, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này, việc trích lập dự phòng trên Báo cáo tài chính của Công ty mẹ sẽ được thực hiện vào năm 2014.~~

Công ty cổ phần Sông Đà 7 xin trân trọng giải trình.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu TCKT, TCHC.

IV.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Công tác sắp xếp tổ chức, đổi mới doanh nghiệp:

+ Xây dựng và triển khai thực hiện công tác sắp xếp, tái cấu trúc doanh nghiệp. Thông qua việc sắp xếp lại tổ chức tại các đơn vị: Công ty CP Sông Đà 8; Công ty CP Sông Đà 702; Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn; Công ty CP thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7; Công ty CP thủy điện Nậm He; các Chi nhánh Sông Đà 705, Chi nhánh Sông Đà 707. Thành lập Ban kiểm soát nội bộ và giải thể Chi nhánh Sông Đà 7.01;

+ Sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật (12 quy chế và 8 quy định).

- Công tác quản lý kỹ Thuật Chất lượng và ATVSLĐ :

Đã củng cố và nâng cao chất lượng công tác kỹ thuật của công ty tại các công trình Tổ hợp Công ty CP Sông Đà 7 tham gia thi công. Vì vậy tiến độ, chất lượng tại các công trình cơ bản đạt yêu cầu.

- Công tác đầu tư:

Đã cơ cấu lại các dự án đầu tư trong tổ hợp Sông Đà 7 nên hai dự án thủy điện YanTannSien, dự án thủy điện Nậm He đã triển khai thi công tiếp và chuyển nhượng xong dự án thủy điện Sập Việt.

Công tác tìm kiếm đối tác chuyển nhượng các dự án đầu tư: Công ty đã tích cực, chủ động trực tiếp gặp gỡ , tiếp xúc với các nhà đầu tư và ký hợp đồng thuê các tổ chức tư vấn tìm kiếm đối tác chuyển nhượng dự án đầu tư.

- Công tác Kinh tế:

+ Ban hành và điều chỉnh kịp thời các định mức đơn giá nội bộ phù hợp với mặt bằng chung tại các công trình cho các phân việc của Công tác xây lắp và vật tư, cơ giới;

+ Đã phân tích hoạt động kinh tế từng quý kể kịp thời chấn chỉnh các tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác Quản lý vật tư – Cơ giới:

Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị theo đúng các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Đảm bảo quản lý tốt công tác sử dụng vật tư, phụ tùng tại các đơn vị. Làm tốt công tác theo dõi thời hạn kiểm định đối với các thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Công tác quản lý tài chính:

+ Thực hiện thoái một số khoản đầu tư tài chính để thu hồi vốn.

+ Thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn, khó đòi, nhưng kết quả chưa được như mong muốn.

- Các tồn tại:

+ Việc triển khai sắp xếp lại mô hình tổ chức chưa hoàn thành dứt điểm, vẫn còn tồn tại pháp nhân không còn hoạt động (các Công ty TNHH MTV Sông Đà 701; 705; 707; Yên Sơn);

+ Công tác lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, Công tác kỹ thuật phục vụ thu vốn chưa đạt yêu cầu;

+ Công tác thu vốn đã có chuyển biến, nhưng một số công trình như: thủy điện Hồ Hồ, Khu đô thị Xuân Phương, Biệt thự Vườn Cam công tác thu vốn còn chậm.

+ Việc chuyển nhượng các dự án đầu tư gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án thủy điện Tiên Thành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Trong năm 2013, công tác quản lý và điều hành của Ban tổng giám đốc về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ban tổng giám đốc đã bám sát kế hoạch, tập trung chỉ đạo và chủ động thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 bằng mọi biện pháp cụ thể. Mặc dù Công ty không hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013, trong năm tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn còn nhiều khó khăn, song Ban tổng giám đốc công ty đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, hoạt động SXKD có lãi, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm cho cán bộ công nhân viên.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị trong năm 2014

- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn Vị	Kế hoạch năm 2014
----	--------------	--------	-------------------

			Tổ hợp Sông Đà 7	Công ty mẹ
A	KẾ HOẠCH SXKD			
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	820.640	516.110
II	Kế hoạch tài chính			
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	825.240	498.680
2	Lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	8.641	11.006
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	8.311	10.676
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	42.965	21.361
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	351.595	323.878
5	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	2.000.000	1.250.000
6	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%		0
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	350.500	75.800
1	Đầu tư mở rộng SXKD	10 ⁶ đ	119.400	
2	Góp vốn vào Công ty cổ phần	10 ⁶ đ	28.000	28.000

- Công tác sắp xếp tổ chức, đổi mới doanh nghiệp tập trung chỉ đạo:

- + Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty đến năm 2016;
- + Thực hiện phương án tái cơ cấu doanh nghiệp, sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 vào công ty mẹ (Công ty CP Sông Đà 7) trong quý II/2014 và giải quyết dứt điểm các thủ tục quản lý nhà nước để giải thể các pháp nhân: Công ty TNHH MTV Sông Đà 701; Công ty TNHH MTV Sông Đà 707;
- + Thành lập ngay bộ máy làm công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm việc làm phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng kế hoạch tiếp thị đầu năm 2014 để triển khai thực hiện;
- + Xây dựng các quy trình quản trị doanh nghiệp để phục vụ công tác quản lý doanh nghiệp;
- + Thường xuyên cập nhật và ban hành sửa đổi quy chế quản lý của các lĩnh vực cho phù hợp với mô hình tổ chức quản lý của đơn vị và các quy định của pháp luật.

- Công tác sản xuất kinh doanh tập trung chỉ đạo:

Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 tại các đơn vị thành viên, xác định nguyên nhân, đề kịp thời chấn chỉnh và khắc phục các tồn tại.

- Về công tác quản lý đầu tư cần tập trung chỉ đạo:

- + Tiếp tục tập trung tìm đối tác để chuyển nhượng các dự án đầu tư của Công ty;
- + Tăng cường các biện pháp quản lý dự án hiệu quả nhất để đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra;
- + Tích cực bám sát các cơ quan ban ngành của nhà nước và địa phương, chủ động giải quyết các vướng mắc đang tồn tại cũng như các phát sinh đồng thời tiếp tục hoàn thiện các thủ tục đầu tư còn thiếu, đặc biệt phải hoàn thiện các thủ tục đầu tư tại dự án thủy điện Tiên Thành;
- + Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết;

- Về công tác tài chính tín dụng cần tập trung chỉ đạo:

- + Tập trung thu vốn tại các công trình để giảm tối đa giá trị dở dang;
- + Giải quyết dứt điểm các tồn tại về công nợ cá nhân, đặc biệt công nợ quá hạn, khó đòi. Xác rõ định trách nhiệm các tập thể, cá nhân và phải bồi hoàn nếu có thất thoát xảy ra.
- + Thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư tài chính của Công ty theo Quyết định số 07/TCT-TCKT ngày 07/01/2014 của Tổng công ty Sông Đà.

- Công tác kinh tế cần tập trung chỉ đạo:

- + Xây dựng giá thành cho từng công trình, sản phẩm đảm bảo hợp lý và quản lý tốt các chi phí trong quá trình thi công thông qua định mức đơn giá giao khoán nội bộ; phải kiểm soát chặt chẽ chi phí dở dang / khối lượng dở dang, khắc phục ngay tình trạng chi phí lớn hơn sản lượng dở dang;
- + Định kỳ hàng quý tổ chức phân tích hoạt động kinh tế để đánh giá thực trạng hoạt động của Công ty để có những giải pháp điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của Công ty tại từng thời kỳ.

- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới cần tập trung chỉ đạo:

Củng cố và nâng cao chất lượng công tác kỹ thuật của công ty, giải quyết dứt điểm công tác hồ sơ kỹ thuật tại các công trình, công tác thu vốn tại các công trình đã thi công xong. Đặc biệt chấn chỉnh lại công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ tại các đơn vị.

- Công tác nhân sự cần tập trung chỉ đạo:

- + Tiếp tục rà soát công tác nhân sự tại các Phòng ban, các công ty và chi nhánh công ty, trong đó tập trung xây dựng lực lượng tiếp thị đấu thầu và quản trị rủi ro.
- + Xem xét trách nhiệm của cán bộ quản lý và người đại diện phần vốn.

- Công tác kiểm soát nội bộ cần tập trung chỉ đạo:

+ Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kết luận của đoàn kiểm tra tại các đơn vị trong tổ hợp Sông Đà 7, tiến hành kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư tại các đơn vị còn lại (SĐ8; 705; 709...);

+ Tiếp tục kiểm tra, rà soát thủ tục đầu tư các dự án để xử lý các tồn tại.

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị sẽ tăng cường hơn nữa việc chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn đồng thời tạo điều kiện để công tác điều hành hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2013.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị: 05 thành viên Hội đồng Quản trị; trong đó có 02 thành viên không điều hành.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

- Họ và tên: **Lương Văn Sơn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/08/1959
- Nơi sinh: Xã Châu Sơn - Huyện Duy Tiên - Tỉnh Hà Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Châu Sơn - Huyện Duy Tiên - Tỉnh Hà Nam.
- Địa chỉ thường trú: Số 9/149 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư kinh tế Xây dựng

Quá trình công tác :

- 3/1983-12/1991: Chuyên viên phòng Kinh tế Tổng công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà
- 1/1992-5/1998: Phó trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch TCT - Kiêm Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Đại diện TCT Xây dựng Sông Đà tại miền Trung
- 5/1998-8/2001: Phó giám đốc Công ty BOT Thủy điện Cần Đơn
- 9/2001 - 3/2002: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư TCT Sông Đà
- 3/2002 - 10/2004: Phó giám đốc Ban quản lý Dự án Xi măng Hạ Long, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng Hạ Long.
- 11/2004-12/2004: Phó trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch TCT Sông Đà.

- 1/2005 - 3/2010: Trưởng phòng Kế hoạch TCT Sông Đà.
 - 3/2010 - 11/2011: Giám đốc Ban Kế hoạch và Phát triển Tập đoàn Sông Đà.
 - 11/2011- 10/2012: Giám đốc Ban Kế hoạch và Đầu tư Tập đoàn Sông Đà.
 - 10/2012 - 7/2013: Giám đốc Ban Chiến lược và Đầu tư Tổng công ty Sông Đà.
 - 7/2013 – nay: Giám đốc Ban Chiến lược và Đầu tư Tổng công ty Sông Đà kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 7
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước nắm giữ: 1.644.800 CP
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không

b. Thành viên Hội đồng quản trị:

*** Thành viên thứ nhất:**

- Họ và tên : **Nguyễn Hữu Doanh**
- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 03/9/1968
- Nơi sinh : Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 111112275 Cấp ngày 03/9/2003 Nơi cấp Hà Tây
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
- Từ 07/1987 - 12/1994: Công ty XD Công trình ngầm - Tổng công ty XD Sông Đà
- Từ 01/1995 - 12/1996: Công ty XD Sông Đà 8 - Tổng công ty XD Sông Đà
- Từ 03/1997 - 06/2002: Học đại học Xây dựng
- Từ 07/2002 - 01/2004: Đội trưởng đội Xây lắp số I - Công ty Sông Đà 7
- Từ 02/2004 - 12/2007: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 7.04 - Công ty CP Sông Đà 7
- Từ 01/2008 - 7/2010: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
- Từ 8/2010 - 5/2012: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7.04

- Từ 5/2012 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 7.04

Số cổ phần nắm giữ: 1.080.0000 CP

Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: 1.080.000 CP

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 CP

*** Thành viên thứ hai:**

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Bút**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/9/1958
- Nơi sinh: Văn Phú – Thường Tín – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Văn Phú – Thường Tín – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tổ 26 - P. Tân Thịnh - TP Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

Quá trình công tác:

- Từ 1983 – 1984 Làm kỹ thuật
- Từ 1985 – 1986 Làm Phó phòng QLCG Công ty Sông Đà 7
- Từ 1987 – 1989 Làm Phó Quản đốc các phân xưởng S/c bê tông
- Từ 1990 – 1993 Làm PGĐ Xí nghiệp
- Từ 1994 – 2001 Làm PGĐXN sau đó làm Trưởng phòng QLCG
- Từ 2002 làm PGĐ Công ty Sông Đà 7
- Công tác liên tục ở Công ty Sông Đà 7 từ 1983 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 51 CP

Số cổ phần của những người có liên quan: Không

*** Thành viên thứ ba:**

- Họ và tên: **Nguyễn Khắc Tiến**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/12/1958
- Nơi sinh: Đồng Quang - Quốc Oai - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Quang - Quốc Oai - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Đồng Quang - Quốc Oai - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878230
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD Thủy lợi

Quá trình công tác :

- Từ 1974 – 1979 Học nghề tại Liên Xô
- Từ 1979 – 1985 Làm công nhân tại Công trình ngầm
- Từ 1985 – 1992 Làm Đội trưởng tại Công ty Công trình ngầm
- Từ 1992 – 1997 Làm Kỹ thuật tại Công trình ngầm
- Từ 1997 – 2002 Làm PGĐ XN Sông Đà 703
- Từ 2002 – 2005 Làm GĐXN Sông Đà 705
- Từ 2005 - 4/2007: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7.
- Từ 4/2007 -5/2012: Tổng giám đốc kiêm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.
- Từ tháng 6/2012 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 3.986 CP

Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước : 0 CP

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.986.CP

Số cổ phần của những người có liên quan: không

*** Thành viên thứ tư:**

- Họ và tên : **Lê Vĩnh Giang**
- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 06/06/1972
- Nơi sinh : Vĩnh Kiên, Yên Bình, Yên Bái
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 012036936, Cấp ngày 21/11/2013;Nơi cấp Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Yên Sơn Đô Lương, Nghệ An

- Địa chỉ thường trú : Số 1 Ngõ 495, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0913053930
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
 - Từ 1993 - 1992: Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 12, Tổng công ty Sông Đà
 - Từ 1996-2002: Cán bộ kỹ thuật, Phòng quản lý kỹ thuật Tổng công ty Sông Đà
 - Từ 2002-2004: Phó giám đốc Ban điều hành thi công xây dựng đường Hồ Chí Minh Tổng công ty Sông Đà
 - 2004-2007: Giám đốc Ban điều hành thi công xây dựng đường Hồ Chí Minh, Tổng công ty Sông Đà
 - Từ 2007-2008: Học MBA tại vương Quốc Anh
 - Từ 2009 - 2010: Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 8
 - Từ 4/2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 8.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước nắm giữ: 0 CP

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 CP

Số cổ phần của những người có liên quan: Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7 không có tiểu ban trực thuộc, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Các cuộc họp của HĐQT năm 2013: Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp 4 lần, các thành viên tham dự như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Thông Hoa	Chủ tịch HĐQT	2	100%	
2	Ông Lương Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	2	100%	
3	Ông Nguyễn Hữu Doanh	Ủy viên HĐQT	4	100%	
4	Ông Nguyễn Khắc Tiến	Ủy viên HĐQT	4	100%	
5	Ông Vũ Quang Dương	Ủy viên HĐQT	1	100%	
6	Ông Nguyễn Hồng Trường	Ủy viên HĐQT	1	100%	
7	Ông Nguyễn Văn Bút	Ủy viên HĐQT	3	100%	
8	Ông Lê Vĩnh Giang	Ủy viên HĐQT	3	100%	

Ghi chú: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty CP Sông Đà 7 tổ chức vào ngày 25/4/2013 đã thông qua việc miễn chức vụ thành viên HĐQT đối với các ông: ông Vũ Quang Dương (có đơn xin từ nhiệm); ông Nguyễn Hồng Trường (có đơn xin từ nhiệm). Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị: ông Nguyễn Văn Bút và ông Lê Vĩnh Giang trúng cử làm thành viên HĐQT.

Ngày 25/7/2013 Hội đồng quản trị Công ty đã có nghị quyết số 62/NQ-HĐQT đồng ý đề ông Nguyễn Thông Hoa (Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Sông Đà tại Công ty CP Sông Đà 7 có đơn xin từ nhiệm) thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, thôi tham gia thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 25/7/2013 và bầu ông Lương Văn Sơn (Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần Sông Đà 7) tham gia thành viên Hội đồng quản trị, bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 25/7/2013.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Đã được thực hiện theo đúng Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán do Bộ tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 7 gồm 3 thành viên.

*** Thành viên thứ nhất - Trưởng ban kiểm soát:**

- Họ và tên: VŨ ĐỨC QUANG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1967
- Nơi sinh: TT Nho Quan – Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TT Nho Quan – Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 100 - P. Hoàng Cầu - P. Ô Chợ Dừa - Đống Đa - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0438541164
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

Quá trình công tác:

+ Từ năm 1991 đến nay công tác tại Tổng công ty Sông Đà

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán kiêm Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà; Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 7.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước : 0 CP
Số cổ phần của những người có liên quan: Không

*** Thành viên thứ hai:**

- Họ và tên: BÙI MINH HỢP
- Ngày sinh : 14/11/1977
- Nơi sinh : Đông Dương, Đông Hưng, Thái Bình
- Số CMND : 151233549 do công an Thái Bình cấp ngày 26/6/2008
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Đông Dương, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : P212- CT2A, Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 043.787.8230 Di động: 0905.182.579
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :
- 4/2002 – 9/2003 : Chuyên viên lao động, pháp chế - Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Cổ phần Sông Đà 6- Tỉnh Gia Lai
- 10/2003 – 7/2004 : Trưởng Ban Tổ chức Hành chính Xí nghiệp Sông Đà 6.02- Công ty Sông Đà 6, Tỉnh Gia Lai.
- 8/2004 – 8/2009 : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, Thư ký Công ty Cổ phần Sông Đà 6.04, Tỉnh Sơn la
- 9/2009 – 11/2012 : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, Thư ký Công ty Cổ phần Sông Đà Hoàng Long, TP Hà Nội
- Chức vụ hiện tại : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Sông Đà 7, Thành viên BKS Công ty CP Sông Đà 7.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Số cổ phần nắm giữ: 0
Số cổ phần của những người có liên quan: Không

*** Thành viên thứ ba:**

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN VIỆT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/09/1965

- Nơi sinh: Tân Phú – Quốc Oai – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tân Phú – Quốc Oai – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể điện A-Văn Khê- Hà Đông – Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0437878330
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác lộ thiên

Quá trình công tác:

- + Từ 1993 đến 2000: Công tác tại Công ty Sông Đà 10
- + Từ 2000 đến 2002 : Công tác tại Công ty Sông Đà 10
- + Từ 2002 đến 2009 : Công tác tại Công ty Cổ phần Sông Đà 10
- + Tháng 2009 đến nay: Trưởng phòng Kinh tế -Công ty cổ phần Sông Đà 7

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh Tế Đầu tư Công ty Cổ phần Sông Đà 7, Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 8

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP

Số cổ phần của những người có liên quan: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Với nguyên tắc chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính ; đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 bao gồm cụ thể như sau :

- Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2013 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát Công ty.
- Kiểm soát việc ban hành các hệ thống quản lý nội bộ: Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát trước và sau khi Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ; tham gia đóng góp ý kiến ngay trong quá trình dự thảo.
- Thực hiện kiểm tra giám sát tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; trình tự ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến về công tác sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hàng quý sau mỗi kỳ quyết toán. Ban kiểm soát thực hiện thẩm định, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của ban Giám đốc, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm lập báo cáo.
- Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2013; báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013; báo cáo tài chính năm 2013.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của các đơn vị trực thuộc và các Công ty con, Công ty liên kết.
 - Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chứng năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.
 - Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2013, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị, Ban TGD		1.631.552.003	
1	Nguyễn Thông Hoa	Chủ tịch HĐQT	153.446.274	Miễn nhiệm từ 25/7/2013
2	Lương Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	23.575.000	Bỏ nhiệm từ 25/7/2013
3	Nguyễn Khắc Tiến	TV HĐQT	147.863.909	
4	Nguyễn Hữu Doanh	TV HĐQT-TGD	301.310.055	
5	Vũ Quang Dưỡng	TV HĐQT- Phó	79.359.273	Miễn nhiệm từ 25/4/2013

		TGD		
6	Nguyễn Hồng Trường	TV HĐQT	14.000.000	Miễn nhiệm từ 25/4/2013
7	Nguyễn Văn Bút	TV HĐQT- Phó TGD	262.137.091	Bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 25/4/2013
8	Lê Vĩnh Giang	TV HĐQT- Phó TGD	259.738.454	Bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 25/4/2013
9	Trịnh Quang Thạnh	Phó TGD	243.457.948	
10	Phạm Văn Hưng	Phó TGD	146.663.999	
II	Ban Kiểm soát		92.400.000	
1	Vũ Đức Quang	Trưởng BKS	42.000.000	
2	Phạm Minh Thuận	Thành viên BKS	8.400.000	Miễn nhiệm từ 25/4/2013
3	Bùi Minh Hợp	Thành viên BKS	16.800.000	Bổ nhiệm từ 25/4/2013
4	Nguyễn Văn Việt	Thành viên BKS	25.200.000	
	Tổng cộng		1.723.952.003	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2013 không phát sinh giao dịch của cổ đông nội bộ Công ty CP Sông Đà 7

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Trong năm 2013 các TV Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

VI. Báo cáo Tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Số: 395 /2014/BC.KTTC-AASC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sông Đà 7**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 7 được lập ngày 19 tháng 03 năm 2014 từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Báo cáo tài chính liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Khoản đầu tư vào Công ty con Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn chưa được Công ty trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư trên Báo cáo tài chính của Công ty mẹ. Giá trị tổn thất khoản đầu tư này ước tính theo Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty TNHH Đồ Gỗ Yên Sơn là 14,4 tỷ đồng, trong đó số phát sinh từ kết quả kinh doanh năm 2013 là 3,8 tỷ đồng, lỗ lũy kế các năm trước là 10,6 tỷ đồng. Nếu Công ty thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ đối với khoản đầu tư này thì Chi tiêu Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2013 sẽ giảm đi số tiền là 14,4 tỷ đồng (số tương ứng tại thời điểm 31/12/2012 là 10,6 tỷ đồng) và chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trên BC KQKD năm 2013 sẽ giảm đi số tiền là 3,8 tỷ đồng.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 7 tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán
số: 0725-2013-002-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2014

Nguyễn Thị Minh Hạnh

Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán
số: 0904-2013-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán (AASC) và được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP Sông Đà 7.
- Website: songda7.com.vn

Sơn La, ngày 14 tháng 4 năm 2014

TỔNG GIÁM ĐỐC